

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà La Thị Phương và ông Mông Văn Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Diệu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Đàm Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Nhà V thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41 /2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với **các bị cáo:**

1. HOÀNG VĂN ĐẠT, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17/12/1998 tại H, Q, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị L; vợ: Chưa có; con: Có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2024 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ, ông Nông Văn D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (gửi Luận cứ bào chữa và đơn xin vắng mặt).

2. HOÀNG PHI LONG, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04/9/1997 tại H, Q, Cao Bằng; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Lý Thị L1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2024 đến nay, hiện nay đang

tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q; có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Hoàng Thị L, sinh năm 1976; có mặt.

Trú tại: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. - *Những người làm chứng gồm:*

1- Phan Minh H, sinh năm 2000;

Trú tại: Xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng 2- Mã Văn T, sinh năm 1996;

Trú tại: Xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng;

3- Đàm Văn T1, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm L, xã N, huyện Q, Cao Bằng.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/02/2024, tổ công tác Công an huyện Q chủ trì phối hợp với Công an xã Độc Lập và Đ3 trật tự Công an huyện Q đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại đoạn đường liên xóm thuộc xóm N, xã Đ thì phát hiện Hoàng Phi L2, trú tại Hồ N, H, Q đang điều khiển xe mô tô BKS 11U1-134.79 chở theo Hoàng Văn Đ (cùng xóm với L2) đang di chuyển theo hướng từ xóm N về xóm N, xã Đ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra và phát hiện tay phải của Hoàng Văn Đ đang cầm 01 gói giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng N của Hoàng Văn Đ; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng (thu trong túi quần Đ); 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Wave alpha màu đen BKS 11U1-134.79, xe cũ đã qua sử dụng.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 16/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, công trình liên quan của Hoàng Văn Đ tại xóm H, xã H, Q; đã tạm giữ trên nóc tủ gỗ trong buồng ngủ của Đ 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Hồi 21 giờ 15 phút ngày 16/02/2024, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở, công trình liên quan của Hoàng Phi L2 tại xóm H, xã H, Q; đã tạm giữ trên bàn trong phòng khách nhà L2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng, màu bạc.

Cùng ngày 16/02/2024, Công an huyện Q tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Phi L2 và Hoàng Văn Đ có khối lượng là: 0,140 gam. Tại Bản kết luận giám định số: 163/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra Hoàng Phi L2 và Hoàng Văn Đ khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 16/02/2024 L2 đang ở nhà thì Đ đến và nói với L2 “đi chơi không?” nghĩa là “mày cùng tao đi tìm mua ma túy về sử dụng không”, L2 trả lời “có nhưng tao không có tiền, đi đâu lấy”. Đ nói “tiền tao có, tao ra tiền, mày đi theo thôi, đi tìm mua ở B cũ”. Rồi Đ về nhà lấy xe mô tô Biển kiểm soát 11U1-134.79 đến nhà L2. Khi Đ dừng xe thì L2 đi ra, Đ nói “mày đèo đi”, L2 điều khiển xe chở Đ đi đến khu vực xã B cũ (nay là xã Đ), huyện Q, Cao Bằng. Đến nơi L2 và Đ dừng xe ở cạnh đường. Một lúc sau thấy có một người đàn ông không biết họ, địa chỉ cụ thể tự giới thiệu tên là “Mon” đi xe máy đến (không biết nhãn hiệu và biển kiểm soát). Đ đi đến gặp người đàn ông và hỏi “anh ơi lấy giúp em với” (lúc đó L2 đang đứng ở cạnh xe mô tô cách khoảng 05 đến 07m), người đàn ông trả lời “lấy bao nhiêu”. Đ nói “lấy cho em 500.000đ” đồng thời Đ đưa cho người đàn ông tên M tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Người đàn ông nhận tiền điều khiển xe mô tô đi về phía trước, Đ quay lại chỗ L2 và nói “đi theo ông này”. L2 điều khiển xe mô tô chở Đ đi theo người đàn ông đến một ngôi nhà hoang ở cạnh đường cách địa điểm gặp nhau trước đó khoảng 100m rồi dừng lại và đi vào trong nhà, Đ bật đèn pin điện thoại và cùng L2 đi theo sau. Khi vào trong nhà người đó lấy từ trong người ra 01 cục ma túy cắt lấy 01 cục nhỏ và gói lại bằng giấy bạc màu trắng đưa cho Đ. Đ cầm ma túy và cùng L2 đi ra vị trí để xe mô tô, Đ nói “đèo đi”. L2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ quay về nhà theo đường cũ, khi đi đến đoạn thuộc xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng thì bị lực lượng chức năng làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra Hoàng Văn Đ khai, trước đó đã được bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người nghiện khác nhau. Hình thức giao dịch là những người nghiện gọi điện thoại hoặc gọi qua mạng xã hội Facebook cho Đ để hỏi mua ma túy. Đ hẹn địa điểm giao dịch, sau đến điểm hẹn để nhận tiền rồi quay về nhà lấy ma túy đến địa điểm đã hẹn đưa cho những người nghiện; cụ thể:

- Bị cáo Hoàng Văn Đ đã bán ma túy cho Mã Văn T, trú tại xóm H, Chí T2, Q 03 lần mỗi lần 01 gói:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 05/02/2024 (tức ngày 26/12/2023 âm) khi Đ đang ở nhà thì T gọi điện thoại cho Đ và hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đ thì Đ đồng ý và nói “có, qua chân dốc bên làng tao”, khoảng 20 phút sau thì T gọi điện thoại báo cho Đ đã đến điểm hẹn thì Đ đi xe mô tô của gia đình đi từ nhà ra đến chân dốc bê tông, thấy T đang đứng cạnh đường, Đ dừng xe thì T đưa cho Đ số tiền 200.000đ, Đ cắt tiền và nói “đợi tý” rồi đi xe mô tô về nhà. Đ dùng móng tay tách lấy một phần gói ma túy để trong túi quần đằng trước đang mặc rồi dùng giấy bạc màu vàng của bao thuốc lá gói lại. Sau đó điều khiển xe mô tô đến chỗ T đợi rồi đưa ma túy.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/02/2024 (tức ngày 27/12/2023 âm), cũng với hình thức như trên Đ bán cho T 01 gói ma túy với giá 500.000đ.

Lần 3: Vào khoảng 16 giờ ngày 07/02/2024 (tức ngày 28/12/2023 âm) với hình thức giao dịch như lần 1 và lần 2 Đ bán cho T 01 gói ma túy với giá 500.000đ.

- Bị cáo Hoàng Văn Đ đã bán ma túy cho Đàm Văn T1, trú tại L, Ngọc Đ1, Q 03 lần, mỗi lần 01 gói:

Lần 1: Vào khoảng 15 giờ ngày 05/02/2024 (tức ngày 26/12/2023 âm), Đ đang ở nhà thì T1 gọi đến số điện thoại 0859 288 767 của Đ và hỏi “em ơi, đang ở đâu, giúp anh với”, nghĩa là “có ma túy bán cho anh”, Đ trả lời “anh qua đi”. Khoảng 20 phút sau thì T1 gọi cho Đ và nói “anh đến rồi”, Đ hỏi “anh đến đâu rồi”, T1 trả lời “anh đang ở đầu làng em”. Nghe vậy, Đ đi bộ từ nhà ra ngã ba đầu làng (cách nhà Đ khoảng 50m) thì thấy T1 đang ở cạnh đường. T1 đưa cho Đ số tiền 300.000đ, Đ cầm tiền rồi đi bộ về nhà, đến nhà Đ lấy gói ma túy ở trong túi quần đang mặc ra dùng móng tay tách lấy một phần nhỏ ma túy và gói vào mảnh giấy bạc, rồi cầm gói ma túy đi bộ ra chỗ T1 đang đợi đưa cho T1.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ ngày 06/02/2024 (tức ngày 27/12/2023 âm) cũng với hình thức giao dịch như trên Đ bán cho T1 01 gói ma túy với giá 300.000đ. Sau khi T1 gọi điện thì Đ đi xe máy ra chỗ T1 đợi nhận lấy tiền, rồi đi xe quay về nhà lấy gói ma túy ra tách lấy một phần rồi dùng giấy bạc của bao thuốc lá gói lại. Sau đó cầm gói ma túy đi bộ đem ra vị trí T1 đang đợi đưa cho T1.

Lần 3: Cũng tại địa điểm và với hình thức giao dịch như các lần trên, ngày 07/02/2024 (tức ngày 28/12/2023 âm) Đ bán ma túy cho T1 01 gói với giá 400.000đ.

- Bị cáo Hoàng Văn Đ bán ma túy cho Phan Minh H, trú tại xóm H V, H, Q 01 lần/ 01 gói với giá 500.000đ. Cụ thể, khoảng 11 giờ ngày 05/02/2024, khi Đ đang ở nhà thì H gọi qua mạng xã hội Messenger tên tài khoản “Minh H” đến tài khoản của Đ là “Hoàng Tiến Đ2” hỏi “anh ơi đang ở đâu”, Đ2 trả lời “đang ở nhà”, H hỏi “lấy được không, lấy giúp em với” nghĩa là (có ma túy không, em mua ma túy) thì H trả lời “ừ”. Khoảng 01 giờ sau H gọi lại cho Đ2 và nói “em đến đầu làng rồi, em đợi ở đâu”, Đ2 trả lời “em lên đường dốc Lũng Rì đợi anh đi”. Sau đó đặt ra chân dốc Lũng rì cách nhà Đ2 khoảng 300m thấy H đang đợi ở cạnh đường. H đưa cho Đ2 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Đ2 cầm lấy tiền rồi quay về nhà lấy gói ma túy ở trong túi quần đang mặc ra dùng móng tay câu tách ra một phần nhỏ, rồi dùng giấy bạc màu vàng của của bao thuốc lá gói lại. Sau đó cầm gói ma túy ra chỗ H đợi đưa ma túy.

Nguồn gốc số ma túy mà Đ2 có để bán cho T, T1 và H là: Vào chiều ngày 24/12/2023 Đ2 đi xe khách từ thành phố Hải Phòng về thành phố B. Đến nơi, Đ2 đi xuống chân cầu cao tốc để tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời; Đ2 gặp một người đàn ông không quen biết, có biểu hiện giống người nghiện nên đi đến và hỏi “anh có lấy được ma túy không” thì người đàn ông trả lời “có”. Đ2 nói tiếp “lấy giúp em 4.000.000đ với” nghĩa là “bán ma túy cho em tương với giá 4.000.000đ” đồng thời đưa số tiền 4.000.000đ cho người đàn ông. Người đó đồng ý cầm tiền và đi khoảng 20 phút, sau đó quay lại đưa cho Đ2 01 cục ma túy được

gói trong giấy bạc. Tối cùng ngày Đ2 bắt xe khách về Cao Bằng, sau đó đã bán một phần ma túy mua được cho T, T1 và H.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSQH ngày 24/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố Hoàng Phi L2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi liên quan Hoàng Thị L khai tại phiên tòa, bà là mẹ của bị cáo Hoàng Văn Đ, bà đứng tên đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Wave màu đen BKS 11U1-134.79, nguồn tiền mua xe là của bà; nay bà L3 xin lại xe mô tô.

Những người làm chứng gồm Phan Minh H, Mã Văn T và Đàm Văn T1 vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, được mua ma túy với Hoàng Văn Đ như bản Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo Hoàng Phi L2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Đ; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tổng hợp chung cho cả hai tội là 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Phi L2; xử phạt bị cáo Hoàng Phi L2 từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý: Tịch thu tiêu hủy hai phong bì còn niêm phong, trong đó một phong bì mặt trước ghi số: 136/KL-KTHS “Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn Đ và Hoàng Phi L2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, bên trong có mẫu còn lại sau giám định; còn một phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của của Hoàng Văn Đ và Hoàng Phi L2”; tịch thu tiêu hủy 03 bom kim tiêm đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn Đ. Tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone của bị cáo Hoàng Văn Đ. Trả chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu bạc cho bị cáo Hoàng Phi L2. Trả số tiền 1.000.000đ cho bị cáo Hoàng Văn Đ. Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 11U1-134.79 cho bà Hoàng Thị L.

Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.700.000đ do bị cáo Hoàng Văn Đ bán ma túy mà có.

Ông Nông Văn D, Trợ giúp viên pháp lý gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ như sau: Nhất trí với việc đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn Đ về các tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo Đ sử dụng ma túy, nên mua ma túy về sử dụng, khi có người hỏi mua thì bán để kiếm lời từ đó dẫn đến hành vi phạm tội; bị cáo cũng mới bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 2/2024, chỉ mua bán nhỏ lẻ; ngoài ra, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi đã thực hiện; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Nay đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ ở mức thấp nhất của các khung hình phạt về các tội: Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì hoàn cảnh kinh gia đình bị cáo rất khó khăn. Về án phí, căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo Hoàng Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ của Trợ giúp viên pháp lý: Về lời đề nghị cho bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị này do không phù hợp quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận; tuy nhiên, bị cáo Đ có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Hoàng Văn Đ miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến trong phần tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người làm chứng gồm: Phan Minh H, Mã Văn T và Đàm Văn T1 đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/02/2024 Hoàng Phi L2 điều khiển xe mô tô BKS 11U1-134.79 chở theo Đ từ nhà ở tại Hồ N, H, Q đến địa phận xã Đ, huyện Q, bị cáo Hoàng Văn Đ trực tiếp mua với một người đàn ông tên M (không biết họ, địa chỉ) 01 gói ma túy trị giá 500.000đ, mục đích đem về để sử dụng. Sau đó L2 tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ quay về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm N, xã Đ, huyện Q thì các bị cáo bị Công an huyện Q kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ gói ma túy, loại Heroine có khối lượng: 0,140 gam khi Đ đang cầm trên tay phải.

Trước đó, Hoàng Văn Đ còn có hành vi bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nghiện, cụ thể: Bán cho Mã Văn T 03 lần. Lần 1 01 gói với giá 200.000đ; lần 2 và lần 3 mỗi lần 01 gói với giá 500.000đ/01 gói. Bán cho Đàm Văn T1 03 lần mỗi lần 01 gói. Lần 1 và lần 2 mỗi lần 300.000đ/01 gói; lần 3 01 gói với giá 400.000đ. Bán cho Phan Minh H 01 lần 01 gói với giá 500.000đ. Hình thức giao dịch: T, H và T1 dùng điện thoại liên lạc hỏi mua túy, Đ hẹn địa điểm tại khu vực gần nhà Đ ở xóm H, xã H, huyện Q, sau đó Đ đến điểm hẹn giao ma túy và nhận tiền.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Hoàng Văn Đ và Hoàng Phi L2 là tàng trữ 0,140 gam Heroine với mục đích đem về sử dụng, nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Còn hành vi trước đó của bị cáo Hoàng Văn Đ là đã bán trái phép ma túy 02 lần trở lên; nên đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Quảng Hòa, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do háms lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

Phân hoá vai trò tội phạm, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ. Trong đó bị cáo Hoàng Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L2 đi mua ma túy; Đ bỏ tiền và trực tiếp giao dịch mua ma túy. Còn bị cáo Hoàng Phi

L2, mặc dù không có tiền, nhưng đã giúp sức Đ điều khiển xe mô tô trở Đ đi mua ma túy với mục đích để cùng nhau sử dụng. Do đó, khi lượng hình về tội này cần phạt bị cáo Hoàng Văn Đ nghiêm khắc hơn bị cáo Hoàng Phi L2.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Hoàng Văn Đ và Hoàng Phi L2 đều nghiện ma túy. Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn Đ, do không có chứng cứ về nhân thân nên các cơ quan tiến hành tố tụng không thể mở rộng để điều tra vụ án.

Đối với Phan Minh H, Mã Văn T và Đàm Văn T1 đã mua ma túy với bị cáo Đ về sử dụng, Công an huyện Q đã thông báo đến chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2024; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

8.1- Có hai phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó một phong bì mặt trước ghi số: 136/KL-KTHS “Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn Đ và Hoàng Phi L2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, bên trong có mẫu còn lại sau giám định; còn một phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của của Hoàng Văn Đ và Hoàng Phi L2”; ngoài ra, có 03 bom kim tiêm đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn Đ. Do vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

8.2- Đối với chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu bạc tạm giữ của Hoàng Phi L2. Xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

Còn chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone tạm giữ của Hoàng Văn Đ; bị cáo khai đã dùng điện thoại để liên lạc bán ma túy, nên Hội đồng xét xử tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại

này.

8.3- Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng N. Đ khai đây là tiền mừng tuổi của con Đ không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử trả số tiền này cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

8.4- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 11U1-134.79, giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Thị L (mẹ bị cáo Đ). Quá trình điều tra Hoàng Văn Đ và bà L cùng khai nhận đây là xe của bà Hoàng Thị L, ngày 16/02/2024 bị cáo Đ sử dụng xe đi mua ma túy bà L không biết; nên Hội đồng xét xử trả chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

8.5- Ngoài ra, Hội đồng xét xử truy thu số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo Hoàng Văn Đ 07 lần bán trái phép chất ma túy mà có, để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trợ giúp viên pháp lý Nông Văn D bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đ về các vấn đề trong vụ án cơ bản phù hợp với luật định, cũng được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, lời đề nghị cho bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn không phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; ngoài ra, Trợ giúp viên pháp lý đề nghị xét xử bị cáo Đ về tội Tàng trữ ma túy ở mức khởi điểm của khung hình phạt; xét thấy, mặc dù lượng ma túy các bị cáo tàng trữ không nhiều, nhưng bị cáo Đ phạm tội với vai trò khởi xướng, nên khi phân hóa tội phạm cần phạt bị cáo Đ nghiêm khắc hơn bị cáo L2.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Phi L2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Hoàng Văn Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên được xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Bị cáo Hoàng Văn Đ phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Hoàng Phi L2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng

Văn Đ; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung cho cả hai tội bị cáo Hoàng Văn Đ phải chấp hành là 08 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/02/2024.

2.2- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Phi L2; xử phạt bị cáo Hoàng Phi L2 01 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/02/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1- Tịch thu tiêu huỷ hai phong bì còn niêm phong, trong đó một phong bì mặt trước ghi số: 136/KL-KTHS “Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn Đ và Hoàng Phi L2 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”, bên trong có mẫu còn lại sau giám định; còn một phong bì mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của của Hoàng Văn Đ và Hoàng Phi L2”; tịch thu tiêu huỷ 03 bom kim tiêm đã qua sử dụng tạm giữ của Hoàng Văn Đ.

3.2- Tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone của bị cáo Hoàng Văn Đ.

3.3- Trả chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu bạc cho bị cáo Hoàng Phi L2.

3.4- Trả số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Hoàng Văn Đ, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

3.5- Trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 11U1-134.79 cho bà Hoàng Thị L, trú tại xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận, tất cả các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

3.6- Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) do bị cáo Hoàng Văn Đ bán ma túy mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hoàng Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Phi L2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Hoàng Thị L có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến

